TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN IA GRAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2021/HNGĐ-ST
Ngày 30/11/2021
V/v: *"Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Đặng Chí Công**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà **Bùi Thị Nga**;
2. Bà **Nguyễn Thị Lan**.

***Thư ký phiên tòa*:** Ông **Vương Tấn Lập** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa*:** Ông **Lê Đức Trung** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 118/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2021 về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2021 giữa:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Kim C**
Địa chỉ: tổ 2, phường Y, thành phố P, tỉnh G (có mặt).
2. Bị đơn: Ông **Phan Công Tiến S**
Địa chỉ: làng Lang, xã Ia, huyện Ia G, tỉnh G (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim C trình bày: Năm 1996 bà và ông Phan Công Tiến S tự nguyện tìm hiểu nhau rồi tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Mặc dù bà và ông S trở thành vợ, chồng trên cơ sở cảm yêu thương, nhưng khi về chung sống thì tính cách mỗi người một khác, vợ chồng không chung sống với nhau từ năm 1998 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Do vậy bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông S để tạo dựng cuộc sống mới.

Về nuôi con khi ly hôn: Giữa bà với ông S có một con là Phan Thị Kim T, sinh năm 1997. Hiện đã thành niên và tự lập được nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Bà không yêu cầu giải quyết.

Toà án đã cấp, tống đạt, thông báo văn bản tố tụng để bị đơn ông Phan Công Tiến S thực hiện quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng nhưng vắng mặt không rõ lý do, cũng không có ý kiến trình bày gửi cho Toà án.

Phát biểu quan điểm về kiểm sát tuân theo pháp luật, Kiểm sát viên cho rằng trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng cần thiết theo quy định của pháp luật; tại phiên tòa Hội đồng xét xử cũng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng kể từ khi bắt đầu phiên tòa cho đến trước khi nghị án. Về nội dung vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng các điều 51, 53, 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận cho bà C được ly hôn với ông S. Bà C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Bà Nguyễn Thị Kim C yêu cầu Toà án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phan Công Tiến S, ngoài ra không có yêu cầu gì khác. Do vậy đây là vụ án tranh chấp về ly hôn theo định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt mà không rõ lý do, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Kim C và ông Phan Công Tiến S là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa các đương sự có mâu thuẫn và dẫn đến vợ, chồng không còn chung sống với nhau nữa. Do vậy có căn cứ để xác định hôn nhân giữa bà C và ông S đã mâu thuẫn nghiêm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho bà C được ly hôn với ông S là phù hợp.

[3]. Về nuôi con khi ly hôn: Bà C và ông S có một con, hiện con đã thành niên và tự lập được nên không yêu cầu giải quyết.

[4]. Về tài sản chung và các nghĩa vụ chung: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn bà C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 51, 53, 54, 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. *Về hôn nhân:* Bà **Nguyễn Thị Kim C** được ly hôn với ông **Phan Công Tiến S**.

2. *Về án phí:* Bà Nguyễn Thị Kim C phải chịu 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0012019 ngày 12 tháng 7 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai. Bà Nguyễn Thị Kim C đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 này kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Nga – Nguyễn Thị Lan **Đặng Chí Công**